

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

VĂN BẢN 1: LỜI CỦA CÂY

(Trần Hữu Thung)

I. Tri thức ngữ văn (SGK/10)

1. Thơ bốn chữ, năm chữ
2. Hình ảnh trong thơ
3. Vần, nhịp và vai trò của vần, nhịp trong thơ
4. Thông điệp

II. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: (SGK/15)

2. Trải nghiệm cùng văn bản

- a. **Thể loại:** Thơ 4 chữ
- b. **Xuất xứ:** In trong *Những bài thơ em yêu*, Phạm Hồ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn
- c. **Bố cục:** 2 phần
- d. **Chủ đề:** Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những mầm xanh thiên nhiên.

III. Suy ngẫm và phản hồi

1. Quá trình sinh trưởng của hạt

- Khổ 1: HẠT lặng thinh
- Khổ 2: MẦM nhú lên giọt sữa, biết nói thì thầm
- Khổ 3: MẦM được chăm sóc như đứa trẻ sơ sinh
- Khổ 4: MẦM kiêng gió kiêng mưa, lớn lên nhờ đón tia nắng hồng
- Khổ 5: CÂY đã thành, lá xanh bập bẹ tiếng nói
- Khổ 6: CÂY bập bẹ xưng họ tên, hứa hẹn góp xanh cho đời

2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả

<i>Từ ngữ, hình ảnh</i>	<i>Tình cảm</i>	<i>Mối quan hệ của tác giả với thiên nhiên</i>
“Hạt nằm lặng thình”, “Nghe bàn tay vỗ”, “Ghé tai nghe rõ”, “Nghe mầm mở mắt”, “Nghe tiếng ru hời”...	Yêu thương, triu mến, nâng niu, trân trọng	Gần gũi, giao cảm mạnh mẽ với thiên nhiên

-> nhân hóa, điệp ngữ

=> **Miêu tả sống động quá trình sinh trưởng từ mầm thành cây. Tạo nên sự gần gũi, gắn bó giữa hạt mầm, cây và con người.**

3. Nhận xét về vần, nhịp

- Cách gieo vần chân: mình-thình; mầm-thâm; giông-hông;...

- Ngắt nhịp: 2/2, 1/3

4. Thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống; mỗi con người, sự vật, dù là nhỏ bé, đều góp phần tạo nên sự sống.

IV. Tổng kết

1. Nội dung: quá trình hạt phát triển thành cây. Qua đó, thể hiện tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà tác giả dành cho mầm cây.

2. Nghệ thuật: Biện pháp tu từ nhân hóa, điệp ngữ

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

VĂN BẢN 2: SANG THU

(Hữu Thỉnh)

I. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Tác giả (SGK/16)

2. Tác phẩm

a. Thể loại: Thơ 5 chữ

b. Xuất xứ: In trong “Từ chiến hào đến thành phố”, 1991

c. Bố cục: 3 phần

d. Chủ đề: miêu tả sự chuyển mình của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu, cảm nhận tinh tế của tác giả về thiên nhiên, những suy ngẫm về bước đi của thời gian.

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Thời điểm miêu tả bức tranh thiên nhiên

- Vào khoảnh khắc giao mùa giữa mùa hạ sang mùa thu.

- Dấu hiệu nhận biết:

+ Nhan đề:

+ Những tín hiệu: Sương chùng chình; chim bắt đầu vội vã; nắng; mưa

2. Cách miêu tả chuyển động của thiên nhiên

- Những từ ngữ, hình ảnh: hương ổi phả vào trong gió se, sương chùng chình, chim vội vã, đám mây vắt nửa mình, cơn mưa vội dầm

=> *sự tinh tế, nhạy cảm trong tâm hồn nhà thơ*

3. Cách ngắt nhịp, gieo vần

- Ngắt nhịp: 3/2, 2/3

→ Góp phần thể hiện chút xao xuyến, băng khuâng của nhà thơ

- Gieo vắn: Gieo vắn chủ yếu là vắn chân (se-về, vĩa-hạ)

→ Tạo sự liên kết giữa các dòng thơ, câu thơ và tạo nhạc điệu cho bài thơ.

4. Thông điệp

- Thông điệp: Cần biết lắng nghe, cảm nhận thiên nhiên bằng tất cả các giác quan để đón nhận những món quà vô giá thiên nhiên

III. Tổng kết

1. Nội dung

Cảm nhận tinh tế cùng sự quan sát tỉ mỉ của tác giả về sự biến chuyển của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu. Từ đó bộc lộ tình yêu thiết tha với thiên nhiên.

2. Nghệ thuật

Thể thơ năm chữ, nhiều những hình ảnh sinh động hấp dẫn. Ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị, gợi nhiều cảm xúc

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

VĂN BẢN: ÔNG MỘT

(Vũ Hùng)

I. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Tác giả: Vũ Hùng

2. Tác phẩm

a. Thể loại: truyện ngắn

b. Xuất xứ: trích từ *Phía Tây Trường Sơn*, in trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Tình cảm của con voi

- Với Đê đốc Lê Trực: nó ủ rũ, gầy rạc đi, đứng buồn thiu, bỏ ăn, không đụng đến một ngọn mía, một sợi cỏ...

- Với người quản tượng: giúp người quản tượng phá rẫy, kéo gỗ; xuống làng; nó rống gọi rộn ràng từ xa; Khi quản tượng mất: nó quỳ xuống giữa sân, rống gọi rên rỉ mãi...

=> Tình cảm yêu thương, tôn trọng, gắn bó của con voi dành cho hai người chủ nhân của mình.

2. Cách cư xử của người quản tượng và dân làng

- Khi còn sống chung: người quản tượng rất quan tâm, chăm chút cho con voi

- Khi con voi về rừng:

+ Dân làng: háo hức chào đón

+ Người quản tượng: như trẻ lại; dẫn nó đi tắm; thiết đãi nó cả nương mía...

=> Cả người quản tượng và dân làng đều yêu quý, quan tâm và chăm lo cho con voi như người thân của mình.

3. Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên: Con người với tự nhiên hoàn toàn có thể trở thành bạn bè, người thân và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Đoạn trích trên giúp người đọc hiểu về mối quan hệ gắn bó, khăng khít như tình cảm ruột thịt giữa con người với thế giới tự nhiên

2. Nghệ thuật

- Ngôn từ trong sáng, bình dị, gần gũi với cuộc sống đời thường
- Lối viết hấp dẫn, thú vị

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: PHÓ TỪ

I. Tìm hiểu bài	II. Tri thức tiếng việt
1. VD1: a. Viên quan ấy đã đi nhiều nơi... b. Cái áo này đẹp lắm.	1. Khái niệm Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ.
2. VD2: SGK/12 a. Vào những ngày ấy... b. ...không đụng vôi đến... c. Tôi tợn lắm	2. Phân loại a. Phó từ chuyên đi kèm trước danh từ: bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: những, các, mọi, mỗi, từng,... b. Phó từ chuyên đi kèm trước động từ, tính từ: bổ sung ý nghĩa: - Quan hệ thời gian: đã, sẽ, đang, sắp, mới - Mức độ: thật, khá, rất - Sự tiếp diễn tương tự: cũng, vẫn, cứ, còn - Phủ định: không, chưa, chẳng - Cầu khiến: hãy, đừng, chớ c. Phó từ chuyên đi kèm sau động từ, tính từ: bổ sung ý nghĩa: - Mức độ: lắm, cực kì, quá - Khả năng: được, có thể

	- Kết quả - hướng: được, ra, vào
	III. Thực hành tiếng việt: (SGK/19) IV. Viết ngắn Viết đoạn văn ngắn (khoảng 6-8 câu) thể hiện cảm xúc của em với một loài cây, trong đó có sử dụng 1 phó từ

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

VĂN BẢN: CON CHIM CHIÈN CHIẾN

(Huy Cận)

I. Ôn tập tri thức ngữ văn

Hs xem SGK/10,11

II. Trải nghiệm cùng văn bản

- 1. Thể loại:** thơ bốn chữ
- 2. Gieo vần, ngắt nhịp**
- 3. Hình ảnh độc đáo**
- 4. Biện pháp tu từ**
- 5. Cảm xúc của tác giả**
- 6. Thông điệp**

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

VIẾT

LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ

I. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

Xem SGK/22

II. Phân tích kiểu văn bản

Bài mẫu: Phân tích văn bản “*Nắng hồng*”

Stt	Câu hỏi	Câu trả lời
1	Thể thơ	5 chữ
2	Hình ảnh	Mặt Trời, chim sẻ, mưa phùn, ngõ quê, cây khoác áo nâu, áo trời xám, chim sẻ, ong, áo choàng...
3	BPNT	So sánh, nhân hóa, ẩn dụ
4	Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh	Sự vật, hiện tượng hiện lên sinh động, hấp dẫn, độc đáo, tạo ra được nét riêng trong cảm nhận, tăng sức gợi hình, gợi cảm
5	Vần	- Vần chân (giao ở các tiếng cuối các dòng thơ): đầu – nâu, ngắt – hát, nhà – hoa, ngõ – mờ – nhỏ, lửa – đưa – cửa, đầy – tay,... - Vần lưng (giao ở các tiếng giữa các dòng thơ): giấu – sâu, trong – cóng, đang – choàng,...
6	Chỉ ra cách nhìn mới lạ ở hai khổ	Hai khổ thơ này, tác giả đã không chỉ đơn thuần miêu tả lại những hình ảnh sống động của thiên nhiên ngày đông lạnh giá mà còn giúp bạn đọc tìm

	cuối	lại cái ảm áp của “giọt nắng hồng” mùa xuân qua hình ảnh người mẹ đi chợ về
7	Em học được điều gì về cách làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	- Gieo vần cho bài thơ bằng cách sử dụng các từ ngữ có vần giống hoặc gần giống nhau ở các vị trí phù hợp (cuối các câu, giữa các câu thơ). - Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để miêu tả các đối tượng trong bài thơ - Sử dụng ngôn từ, hình ảnh độc đáo, ấn tượng, mới mẻ để gợi tả âm thanh, hình ảnh, màu sắc...

III. Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài: Hãy làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ thể hiện cảm xúc của em về sự vật, hiện tượng nào đó của thiên nhiên hoặc cuộc sống.

BƯỚC 1 Trước khi viết: - Xác định mục đích viết, người đọc và nội dung.
BƯỚC 2 Tìm ý tưởng cho bài thơ
BƯỚC 3 Làm thơ - Chọn những từ ngữ thích hợp. - Dùng các biện pháp tu từ như nhân hoá, so sánh, ẩn dụ điệp từ, điệp ngữ, ... để tăng hiệu quả thể hiện của bài thơ. - Ngắt nhịp phù hợp - Đọc diễn cảm
BƯỚC 4 Chỉnh sửa và chia sẻ

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ BỐN HOẶC NĂM CHỮ

I. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

1. Kiểu văn bản: biểu cảm, thể hiện cảm xúc về 1 bài thơ

2. Phân tích kiểu văn bản: SGK/26

a. Trình bày cảm xúc về một bài thơ: Nắng hồng của tác giả Bảo Ngọc

+ Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ.

+ Thân đoạn:

Trình bày cảm xúc về bài thơ.

Chỉ ra những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết.

Liệt kê những chi tiết, hình ảnh được trích từ bài thơ

Ghi lại từ ngữ dùng để liên kết câu

+ Kết đoạn: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

b. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ:

- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc

- Đảm bảo cấu trúc ba phần: SGK/25

II. Hướng dẫn quy trình viết

BƯỚC 1

Chuẩn bị trước khi viết:

- Xác định đề tài và thu thập tư liệu

BƯỚC 2

Tìm ý, lập dàn ý

- Tìm ý: đọc diễn cảm bài thơ, xác định chủ đề và tìm từ ngữ, hình ảnh.
- Lập dàn ý: Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý hoàn chỉnh.
- 1. Mở đoạn:** Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ
- 2. Thân đoạn:** trình bày cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ
- 3. Kết đoạn:** Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của nó đối với người viết.

BƯỚC 3

Viết đoạn

- Dựa vào dàn ý: viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc

BƯỚC 4

Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

NÓI VÀ NGHE

TÓM TẮT Ý CHÍNH DO NGƯỜI KHÁC TRÌNH BÀY

I. Các thao tác tóm tắt: (SGK/29, 30)

Bước 1: Nghe ý chính và ghi tóm tắt

Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa

II. Thực hành tóm tắt ý chính do người khác trình bày

Hs thực hành

III. Trao đổi về phần tóm tắt

- Hs đọc bài của mình
- Trao đổi với người nói về nội dung tóm tắt
- Trao đổi với người nói ý kiến em chưa hiểu...

BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

ÔN TẬP

I. NỘI DUNG BÀI HỌC

- 1. Ôn tập về đọc:** Văn bản “*Lời của cây*”, “*Sang thu*”
- 2. Ôn tập về viết và nói:** Phó từ; thơ 4 chữ 5 chữ; tóm tắt ý chính
- 3. Ôn tập tổng quát**

II. LUYỆN TẬP

HS làm bài tập sách giáo khoa trang 30 vào vở bài tập.